SAO Y; SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; Thời gian ký: 2026-07-07T09:49:53+07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 911 /QĐ-SNNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1135081

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN

Căn Cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương từ nguồn năm 2025 chuyển sang năm 2026 còn dư tại ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Thông báo Phân bổ kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia số 9221/STC- HCSN ngày 02/7/2026 của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí để thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 - Nguồn kinh phí bổ sung trong năm cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

Tổng kinh phí phân bổ: 19.389.233.000,đ (Bằng chữ: Mười chín tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 13.629.233.000 đồng
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 5.760.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nội dung phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 tại Điều 1, thủ trưởng đơn vị được giao dự toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng các phòng chuyên môn liên quan thuộc sở và đơn vị được phân bổ kinh phí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Khu vực VII;
- PGĐ Đ/c Hải;
- Lưu: KHTC, VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Văn Huy

Phụ lục

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP

ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2026

Dự toán: Kinh phí bổ sung trong năm

Đơn vị: Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 911 /QĐ-SNNMT ngày 02/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung	Mã CCMT	Loại/ khoản	Tổng số	Trong đó	
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương
	Tổng cộng			**19.389.233.000**	**19.052.768.000**	**336.465.000**
I	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**			**13.629.233.000**	**13.292.768.000**	**336.465.000**
1	Nội dung thành phần số 03	0493	281	6.500.000.000	6.440.000.000	60.000.000
2	Nội dung thành phần số 06	0496	281	5.000.000.000	4.723.535.000	276.465.000
3	Nội dung thành phần số 10	0501	281	2.129.233.000	2.129.233.000	
II	**Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**5.760.000.000**	**5.760.000.000**	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, trong đó: - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0513	281	5.760.000.000	5.760.000.000	